TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Huy
2. Bà Phạm Thị Chuộng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ồng Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 và ngày 11 tháng 10 năm 2019; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST ngày 21/8/2019 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Quốc T**, sinh năm 1975, Nơi cư trú: TL 1, thị trấn MT, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con công Trần Xuân B, sinh năm 1950 (Ông B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) và con bà Đào Thị Đ, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ Đàm Thị Diệu L, sinh năm 1985 và có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/2/2019 tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị cáo **Bùi Minh T1**, sinh năm 1986, Nơi cư trú: thôn CX, xã DT, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam. Con ông Bùi Minh T2, sinh năm 1952 (Được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn; 01 Kỷ niệm quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào, 01 Kỷ niệm chương Đoàn 559, 01 Danh hiệu Chiến sỹ Trường Sơn, 01 Huy hiệu công binh) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1957. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. Bị cáo **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1979, Nơi cư trú: thôn TL, xã BĐ, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam. Con ông Nguyễn Duy L1 (Đã chết) và bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 08/01/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

4. Bị cáo **Vương Ngọc A**, sinh năm 1974, Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam. Con ông Vương Trọng Đ1, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị N1 (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 25/5/2005 Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Đánh bạc.

Ngày 01/6/2010 Công an Quận Long Biên- thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng; Ngọc A đã thi hành xong ngày 01/6/2010.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2013/HSST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Vương Ngọc A chấp hành xong phần tiền phạt và án phí ngày 09/5/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy C: Bà Lê Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Người bảo chữa cho bị cáo Trần Quốc T: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1980 – Luật sư - Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu P - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: thôn MN, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Chị Nguyễn Thị H là người đại diện cho anh H1 tham gia tố tụng tại phiên tòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Chu Văn C1, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn TM, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Trần Văn N1, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn LĐ, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương

3. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1968. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn MN, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương

4. Ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1952 . Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn AB, xã Hiệp Hòa, huyện KM, tỉnh Hải Dương

5. Ông Lương Văn H2, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn LĐ, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương

6. Ông Ngô Văn H3, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn ĐU, xã BĐ, huyện KM, tỉnh Hải Dương

7. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: thôn HT, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980, có nhà và đất thuộc thửa 40, tờ bản đồ số 8, có diện tích 980m^2 tại thôn MN, xã PT, huyện KM (Nguồn gốc thửa đất anh H1, chị H mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị N2, địa chỉ: thôn MN, xã PT, huyện KM năm 2011), anh H1, chị H sinh sống trên thửa đất trên và nộp thuế sử dụng đất đầy đủ từ khi mua cho đến nay. Ngày 10/7/2016, anh Nguyễn Văn H1 có vay nợ của Bùi Văn H5 số tiền là 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm nươi triệu đồng)* để kinh doanh; đến tháng 3/2017, vợ chồng anh H1, chị H đã trả cho H5 số tiền 75.000.000 đồng (bao gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi). Ngày 13/01/2017, H5 và anh H1 làm hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên (hợp đồng có H5 và vợ là chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1993, anh H1, chị H ký), sau đó anh H1 đem hợp đồng trên đến Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành xin chữ ký của ông Lương Văn H2 là Chủ tịch UBND xã Phúc Thành (*Nội dung hợp đồng không nêu giá chuyển nhượng và quy định tại Điều 9 phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp... trong trường hợp không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật*).

Sau khi có hợp đồng, H5 đã in thêm một số nội dung vào bản hợp đồng chuyển nhượng đất, cụ thể: Tại Điều 2: thêm "*Và có quyền tháo dỡ mà không cần sự đồng ý của bên A*" và " *Là trừ số tiền bên A đã nợ*"; tại Điều 5 thêm "*Và chuyển nhượng cho bên B đối trừ sang nợ*" và " *Hợp đồng này thay biên bản bàn giao đất cùng tài sản gắn liền gồm 3 nhà cấp 4. Bên A ở nhờ đến 13/6/2017 mà chưa dọn đi bên B tự tháo dỡ không cần sự đồng ý bên A*", "*hai bên đồng ý chuyển nhượng đối trừ sang khoản nợ ngày 10/7/2016*". Đến tháng 2/2018, vợ chồng H5 bán lại thửa đất trên cho Trần Quốc T với giá 260.000.000 đồng (*việc mua bán có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền*

với đất có các bên ký nhận, hợp đồng không ghi ngày tháng, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Tiếp đến từ đầu tháng 2/2018 đến cuối tháng 5/2018, Bùi Văn H5 cùng một số người nhiều lần đến nhà chị H đòi giao đất theo hợp đồng đã ký với anh H1 ngày 13/01/2017 nhưng vợ chồng chị H không đồng ý giao nhà, đất vì cho rằng thực tế không có việc mua bán đất.

Đến khoảng 11 giờ ngày 31/5/2018, Bùi Văn H5, Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C tiếp tục đến nhà vợ chồng chị H gọi cửa yêu cầu chị H mở cửa rọn đồ ra ngoài trả nhà và đất cho H5 và T. Lúc này chị H đang ở trong nhà thấy vậy nên gọi điện báo anh Chu Văn C1 - là Trưởng Công an xã Phúc Thành. Khi anh C1 đến, chị H mở cửa lách phía sau ra thì T định đi vào trong nhà, chị H không cho vào và dùng tay đẩy T ra rồi đóng cửa lại, do bị đẩy lên T bị ngã; lúc này anh Chu Văn C1 đi đến ngăn cản không cho H5 phá cửa, nhưng H5 nói là phá nhà của mình. H5 lấy con dao dựa ở gần cửa lách nhà chị H chặt cửa phía sau làm thủng một lỗ rồi thò tay vào trong mở chốt cửa cùng T, C, T1 đi vào trong yêu cầu chị H đưa chìa khóa cửa nhưng chị H không đưa. H5 đi ra tháo cửa lách phía sau mà H5 vừa chặt vất ra vườn. H5 bảo T và C mở cửa xếp bằng sắt phía trước ra, T dùng tuýp sắt và dao cùng C bậy bật khuy cửa ra rồi T, C,T1 khiêng bàn ghế, màn hình ti vi, 13 bộ máy tính, cây máy tính, máy in canon và một số vật dụng khác ra ngoài cửa để. Do quá trình khiêng bê đồ ra ngoài cửa che đậy không đảm bảo và trời mưa nên 13 vỏ cây máy tính, 12 bàn phím máy tính, 18 tai nghe, 04 chuột máy tính, máy in canon bị hư hỏng. Sau đó H5 và T bảo T1, C cầm búa tạ (loại búa 03kg) của T mang theo từ trước trèo lên mái nhà rỡ một dẫy ngói bờ rôxi măng và dùng búa tạ đập mấy viên gạch ba banh giáp quán cắt tóc. Lúc này do trời mưa và lực lượng Công an đến lên H5, T, C, T1 dừng không đập phá nữa.

Tiếp đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, H5 cùng T, C T1 đến nhà chị H. T thuê máy xúc của anh Ngô Văn H3, sinh năm 1971, ở TL, xã BĐ, huyện KM lái đến nhà chị H để phá dỡ nhà. Nguyễn Văn A1, sinh năm 1973, Địa chỉ: TĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là người làm thuê cho anh H3 đánh máy xúc đến nhà chị H, chị H thấy vậy đã trình báo Công an xã Phúc Thành đến ngăn cản và lập biên bản vụ việc và thông báo đất trên đang có tranh chấp lên anh An, anh H3 không đồng ý làm, để máy xúc lại và đi về.

Đến khoảng 13 giờ ngày 02/6/2018, H5 cùng T, C, T1 và Vương Ngọc A tiếp tục đến nhà vợ chồng chị H. T bảo Vương Ngọc A lái máy xúc phá nhà chị H, Ngọc A đồng ý, điều khiển chiếc máy xúc của anh H3 ra phía sau nhà vợ chồng chị H, dùng gầu máy xúc cào tường gạch ba banh trên mái nhà và dùng gầu làm xập hoàn toàn mái tôn phía sau nhà (mái tôn loại 0,4mm liên doanh Việt Nhật, diện tích 14m2) thì dừng lại. Lúc này, anh H3 đến thấy vậy không

cho Ngọc A làm nữa và lái máy xúc về. H5 và T tiếp tục bảo C và T1 chèo lên mái nhà phá dỡ nhà. C và T1 chèo lên mái nhà dỡ ngói và gạch ba banh ném xuống làm xập toàn bộ mái ngói Proximang, trần tôn, trần nhựa, tường nhà rơi xuống làm hư hỏng các tài sản gồm: điều hòa, bàn thờ gỗ, gương soi khung nhôm, cửa nhôm, khung màn nhôm, hệ thống đường điện, ô cửa kính, điện thoại Iphone 4 màu trắng, đồng hồ đeo tay; 02 bóng điện Rạng Đông, sau đó Công an xã và Công an huyện đến ngăn cản thì các bị can dừng lại.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, H5, T, T1, C tiếp tục đến nhà vợ chồng chị H. Tại đây, H5 và T bảo C, T1 dùng búa tạ chèo lên mái nhà tiếp tục đập phá bờ tường nhà vợ chồng chị H. Chị H đã gọi điện báo công an xã Phúc Thành. Khi anh C1- Trưởng Công an xã Phúc Thành đến yêu cầu H5, T, C, T1 dừng lại, nhưng T vẫn bảo C đập phá tường nhà chị H. Đến chiều cùng ngày T, C, T1 dùng gạch xây chặn cửa chính ra vào, T1 hàn cửa chính lại. Ngày 20/5/2018 chị H có đơn trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H5, T, Ngọc A, T1 bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 29/01/2019 Ngọc A bị bắt truy nã, ngày 02/02/2019 T đến Công an huyện Kinh Môn đầu thú, ngày 21/02/2019 T1 bị bắt truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, T, Ngọc A, T1 không có hành vi phạm pháp luật. Đối với Bùi Văn H5, hiện nay vẫn bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định tách vụ án số 02 ngày 28/3/2019 về hành vi hủy hoại tài sản của H5 khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra chị H và anh C1 đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 02 USB bên trong có chứa các giữ liệu hình ảnh, vi deo liên quan đến các đối tượng đập phá tài sản nhà chị H.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 15 phút ngày 04/6/2018 xác định: toàn bộ mái nhà lợp ngói Prô xi măng bị tháo rỡ và bị vỡ có kích thước 7,3m x 4,5m. Tại gian phòng khách toàn bộ trần chống nóng bằng tôn bị tháo rỡ và bẹp méo so với ban đầu, kích thước 5 mx 4,5m. Tại phần tường bao gian phòng khách ở phía Đông tiếp giám với quán Salon tóc Diễm Phong Độ bị đập vỡ có kích thước 1,3m x4,2 m = 5,46m^2. Bờ tường gian phòng khách tiếp giáp phía Bắc bị đập vỡ có diện tích 6,8 m2. Tại bờ tường phía Tây của gian phòng khách có treo bàn thờ gỗ màu sơn cánh gián bị cậy phá chân giá bàn thờ rơi xuống nền nhà, kích thước bàn thờ 0,8m x0,6m. Tại gian phòng ngủ toàn bộ mái ốp trần phóc nhựa màu xanh bị tháo rỡ và bị vỡ gãy với diện tích 16m2. Trong gian phòng ngủ toàn bộ khung màn làm bằng nhôm có kích thước 1,9 m x1,6m bị đập phá cong vênh, khung màn có kích thước 25cm x25cm. Tại vị trí tường phía Nam của gian phòng ngủ có treo 01 máy điều hòa LG CPU- 9000 bị cậy phá vỡ ốp nhựa (bên trong máy không kiểm tra). Cánh cửa ra vào phòng

khách và phòng ngủ được làm bằng nhôm kính một cánh, tại ô kính phía trên cửa bị vỡ có kích thước 0,87 x0,62m. Phía Bắc của nhà tiếp giáp vườn và núi được bắn mái tôn vẩy hành lang có kích thước 9,3m x1,5m = 14 m2 bị tháo rỡ. Tại gian phòng khách trên trần nhà có 05 xương để giữ mái tôn chống nóng bị tháo dỡ, bẹp méo, kích thước hộp (20 x20cm) và 04 xương chiều rộng, mỗi thanh chiều dài của phòng khách là 5m (5mx 5 thanh) = 25 m. Chiều rộng 4 xương, mỗi xương dài 4,5m = 18m. Ngoài ra bị hại còn cung cấp 01 gương nhôm kính có kích thước 1,2m x0,8m bị đập vỡ, 02 bóng điện túyp 1m2 bị vỡ. Tại vị trí cửa ra vào tiếp giáp phía Nam của gian phòng khách được xây gạch ba banh chát xi măng trước cửa xếp sắt chặn lối đi vào trong nhà có kích thước 0,8m x 2,1m.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Kinh Môn số 39 ngày 22/6/2018 kết luận: 01 cửa nhôm mạ kẽm Hòa Phát có giá trị còn lại 68.062 đồng; 01 điện thoại Iphone 4 có giá trị còn lại 1.400.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rosivga giá trị còn lại 160.000 đồng; Ngói proxi măng loại Đông Anh giá trị còn lại 781.200 đồng; Trần tôn TBV giá gỗ Đài Loan giá trị còn lại 3.619.687 đồng; Trần nhựa Bạch Đằng cao cấp giá trị còn lại 1.848.000 đồng; Mái tôn loại 0,4mm liên doanh Việt Nhật giá trị còn lại 2.656.500 đồng; 01 bộ khung màn nhôm giá trị còn lại 709.500 đồng; 01 gương soi giá trị còn lại 181.500 đồng; 01 tường gió patanh giá trị còn lại 1.365.580 đồng; Hệ thống đường điện Trần Phú dài 130m loại dây 2 x 4mm giá trị còn lại 2.401.100 đồng; 02 Bóng Rạng Đông giá trị còn lại 240.110 đồng; 01 giàn lạnh điều hòa LG CPU 9.000 bị hư hỏng thiệt hại 1.530.000 đồng; 01 ô kính Hải Long loại 0,5 ly thiệt hại 43.875 đồng; 01 bàn thờ gỗ nhóm 2 loại 80 x 60 có giá trị còn lại 581.250 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 17.586.364 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Kinh Môn số 56 ngày 01/4/2019 kết luận: 13 vỏ cây máy tính nhãn hiệu case Uteck UC11 hư hỏng, giá trị 2.366.000 đồng; 12 bàn phím loại Fuhlen L411 thiệt hại 1.362.000 đồng; 18 tai nghe Linghtning A2 hư hỏng thiệt hại 1.404.000 đồng; 04 chuột máy tính Fuhlen L102 hư hỏng thiệt hại 234.000 đồng; 01 máy in canon 2900 thiệt hại 1.820.000 đồng; 200m dây mạng cat 5 thiệt hại 910.000 đồng; 01 quạt cây Asia Đ do Công ty Tân Á Châu thiệt hại 494.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.554.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm tư nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 4096/C09 – P5 ngày 31/8/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: *Các chữ ký trong hợp đồng ngày 13/1/2017 được giám định là chữ ký của của Bùi Văn H5, Nguyễn Thị H4, Lương Văn H2, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H1.*

Riêng các chữ in trong hợp đồng ngày 13/1/2017 yêu cầu giám định gồm;

+ Tại Điều 2: "*Và có quyền tháo dỡ mà không cần sự đồng ý của bên A*," và " *Là trừ số tiền bên A đã nợ*". Là các chữ in thêm.

+ Tại Điều 5: "*Và chuyển nhượng cho bên B đối trừ sang nợ*." và " *Hợp đồng này thay biên bản bàn giao đất cùng tài sản gắn liền gồm 3 nhà cấp 4. Bên A ở nhờ đến 13/6/2017 mà chưa dọn đi bên B tự tháo dỡ không cần sự đồng ý bên A.*". Là các chữ in thêm.

+ Tại Điều 6: "*Hai bên đồng ý đối trừ sang khoản nợ ngày 10/7/2016*". Là các chữ in thêm.

Tại công văn số 585/C09 - P5 ngày 08/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an giải thích một số nội dung trong Kết luận giám định số: 4096/C09 – P5 ngày 31/8/2018: Tại kết luận "5.6.", Viện khoa học hình sự có kết luận một số nội dung được in thêm tức là các nội dung đó được in thêm vào sau khi đã có các nội dung chữ in còn lại của tài liệu; các chữ đã kết luận in thêm có đường chân chữ không thẳng so với các chữ in cùng dòng; đặc điểm về máy in không cùng với đặc điểm máy in của các chữ còn lại; không đủ cơ sở kết luận thời điểm in thêm.

Tại bản kết luận số 4081/C9- P6 ngày 08/8/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng chị H, anh H1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do các bị cáo đã gây ra.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C và Vương Ngọc A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT – VKS ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C và Vương Ngọc A *về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo T, T1, C, Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo T, T1, C thừa nhận hành vi phạm tội của mình vào các ngày 31/5/2018, 02/6/2018, 03/6/2018. Bị cáo Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội của mình ngày 02/06/2018. Đồng thời các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn tại phiên tòa giữ nguyên các hành vi phạm tội của các bị cáo tại bản Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên về hậu quả thiệt hại do hành vi dùng búa đập tường, dùng máy xúc phá tường và dỡ mái nhà không chỉ làm thiệt hại về phần tường bị tháo dỡ, hay phần mái nhà, phần cửa bị hư hỏng mà đã làm toàn bộ ngôi nhà của anh H1, chị H hư hỏng hoàn toàn thiệt hại là

19.983.600 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo làm hư hỏng bị thiệt hại 39.848.622đồng (đã đối trừ giá trị phần tường bị tháo dỡ, phần mái nhà, phần cửa bị hư hỏng đã xác định tại bản cáo trạng đã truy). Ngoài ra đại điện Viện kiểm sát còn nêu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị:

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C, Vương Ngọc A.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C.

- *Đề nghị áp dụng*: khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1.

- *Đề nghị áp dụng*: Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C và Vương Ngọc A phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C mỗi bị cáo từ 20 đến 23 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Ngọc A từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2019

- *Tránh nhiệm dân sự:* Buộc mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho vợ chồng chị H, anh H1 số tiền 39.848.622đồng. Chia theo kỷ phần bị cáo T, T1, C mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị H 11.616.000đồng (được làm tròn). Bị cáo Ngọc A phải bồi thường cho gia đình chị H số tiền 5.000.000đồng. Đối trừ vào số tiền mỗi bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị H 5.000.000đồng. Bị cáo T, C, T1 mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị H, anh H1 số tiền 6.616.000đồng. Bị cáo Ngọc A đã thi hành xong khoản tiền bồi thường.

Ý kiến luật sư người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh và điều luật Cáo trạng VKSND huyện Kinh Môn đã truy tố đối với các bị cáo, nhất trí với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trình bày tại bản luật tội. Tuy nhiên, luật sư người bào chữa cho bị cáo T không nhất trí với luận tội của viện kiểm sát về việc bổ sung phần thiệt hại về tài sản là toàn bộ đối với ngôi nhà là 19.983.600đồng, về thiệt hại này, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, song Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã có công văn số 01/VKSKM ngày 11 tháng 7 năm 2019 V/v không chấp nhận quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nay lại chấp nhận và bổ sung tại phiên

tòa là không phù hợp. Đối với một số tài sản bị ngấm nước mưa, thiệt hại xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, nên về mặt chủ quan các bị cáo không có ý thức làm hư hỏng các tài sản này. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự luật sư người bào chữa cho bị cáo T cho rằng, hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C nhất trí với tội danh và điều luật Cáo trạng VKSND huyện Kinh Môn đã truy tố đối với các bị cáo, nhất trí với tình tiết tăng nặng Việt kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo C đã xuất trình Huân huy chương của bố, mẹ bị cáo C. Do vậy, ngoài tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp dụng người bào chữa cho bị cáo T đề nghị bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo C thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét thái độ thành khẩn khai báo cũng như thái độ tích cực tác động đến gia đình của bị cáo bồi thường khắc phục hậu và các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên về phần tài sản bị thiệt hại, theo cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố xác định: thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là 24.736.364 đồng, tại phiên tòa Viện kiểm sát bổ sung thiệt hại về tài sản và xác định hành vi dùng búa đập tường, dùng máy xúc phá tường, phá mái... đã làm cho T bộ ngôi nhà của gia đình chị H bị hư hỏng không còn sử dụng được thiệt hại là 19.983.600 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo hủy hoại là 39.848.622đồng (đã đối trừ giá trị phần tường bị tháo dỡ, phần mái nhà, phần cửa bị hư hỏng đã xác định tại bản Cáo trạng).

Luật sư người bào chữa cho bị cáo T, không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc bổ sung thiệt hại về tài sản đối với T bộ ngôi nhà 19.983.600 đồng và cho rằng, thiệt hại về tài sản Viện kiểm sát bổ sung tại phiên tòa là không phù hợp, vì thiệt hại tài sản mà Viện kiểm sát đã bổ sung đã được Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận nay lại bổ sung thiệt hại về tài sản là không phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy, Việc viện Kiểm sát bổ sung thiệt hại về tài sản và xác định hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo làm thiệt hại đối với toàn bộ ngôi nhà của gia đình chị H là hoàn toàn phù hợp, đúng với thiệt hại thực tế đã xảy ra. Thiệt hại này trong quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định toàn bộ ngôi nhà của anh H1, chị H bị hư hỏng hoàn toàn và không sử dụng được, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã tiến hành trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn để điều tra bổ sung theo quyết định số 02/2019/HSST- QĐ ngày 08/07/2019. Thực tế, hậu quả hành vi dùng búa phá tường, dùng máy xúc phá tường nhà, phá mái…của gia đình chị H đã làm toàn bộ ngôi nhà bị hư hỏng và không còn sử dụng được, phù hợp hiện trạng của ngôi nhà "Nhà không còn mái, phòng khách đập phá đầu hồi và phía sau 2m, góc tường giáp phòng khách bị đập phá 1,0m, xung quanh nhà có nhiều vết nứt và không thể ở được". Như vậy, Viện kiểm sát bổ sung giá trị thiệt hại là đúng với thực tế thiệt hại đã xảy ra, trường hợp Viện kiểm sát không bổ sung thiệt hại về tài sản, tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại nhiều hơn, căn cứ vào thẩm quyền xét xử của Tòa án, Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trang Viện kiểm sát đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản hiện trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 31/5/2018, 02/6/2018, 03/6/2018 tại nhà ở của vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 ở thôn MN, xã PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn H5, Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C và Vương Ngọc A đã có hành vi đập phá nhà và tài sản của vợ chồng chị H anh H1, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2018, tại nhà ở của vợ chồng chị H, Bùi Văn H5 có hành vi dùng dao chém làm hư hỏng cửa sắt, rồi chỉ đạo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C cậy phá khuy cửa xếp phía trước, khiêng các đồ dùng trong nhà chị H ra ngoài làm hư hỏng một số tài sản; T1 và C có hành vi chèo lên mái nhà dùng búa tạ đập, dỡ ngói và tường nhà của vợ chồng chị H. Hậu

quả, các tài sản và đồ dùng của gia đình chị H khiêng ra ngoài để gặp trời mưa, bị ướt và bị hư hỏng hoàn toàn gồm: 13 vỏ cây máy tính nhãn hiệu case Uteck UC11; 12 bàn phím loại Fuhlen L411; 18 tai nghe Linghtning A2; 04 chuột máy tính Fuhlen L102; 01 máy in canon 2900 và 01 cửa nhôm mạ kẽm bị hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.150.000 đồng.

Tiếp đến khoảng 13 giờ ngày 02/6/2018, H5 và T có hành vi chỉ đạo C, T1 và Vương Ngọc A tiếp tục đập phá nhà chị H. Trong đó, Vương Ngọc A có hành vi điều khiển máy xúc cào tường nhà, dùng gầu phá làm xập hoàn toàn mái tôn phía sau nhà; C và T1 có hành vi dùng búa tạ đập ngói, đập tường và một số tài sản của vợ chồng chị H. Hậu quả: Ngôi nhà mái ngói lợp Proxi măng, diện tích 38,43 m^2 hiện trạng nhà "toàn bộ mái tháo dỡ, phần tường phòng khách đập phá đầu hồi và phía sau 2m, góc tường giáp phòng khách bị đập phá 1,0m, xung quanh nhà có nhiều vết nứt…" bị hư hỏng hoàn toàn thiệt hại 19.983.600 đồng. Các tài sản bị hủy hoại hoàn toàn gồm: 01 điện thoại Iphone 4 trị giá 1.400.000đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rosivga trị giá 160.000đồng; trần tôn TBV giá gỗ Đài Loan trị giá 3.619.687đồng; Trần nhựa Bạch Đằng trị giá 1.848.000đồng; 01 bộ khung màn nhôm loại trị giá 709.500đồng; 01 gương soi khung nhôm trị giá 181.500đồng; 130m dây điện Trần Phú trị giá 2.401.100đồng; 02 bóng Rạng Đông trị giá 240.110đồng; 01 ô kính Hải Long loại 0,5 ly trị giá 43.875 đồng; 01 bàn thờ gỗ nhóm trị giá 581.250đồng; 01 giàn lạnh điều hòa LG CPU 9.000 bị hư hỏng một phần trị giá 1.530.000đồng. Giá trị các tài sản bị hư hỏng gồm 12.715.022 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 32.698.622 đồng.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, tại nhà vợ chồng chị H. H5 và T có hành vi chỉ đạo C, T1 dùng búa tạ chèo lên mái nhà tiếp tục đập phá bờ tường nhà vợ chồng chị H.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo hủy hoại 39.848.622đồng.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thấy trước hậu quả của hành vi tự ý chuyển dịch trái phép tài sản của người khác, dùng búa đập tường nhà, dùng máy xúc phá tường, phá mái nhà của gia đình chị H là xâm hại đến tài sản của người khác và là quan hệ xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Song, do coi thường pháp luật, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Trong vụ án này đối tượng H5 và bị cáo T đều là những người giữ vai trò chính trong vụ án. Trong đó H5 và bị cáo T là người chỉ đạo các bị cáo T1, C và Ngọc A

dùng búa đập tường, dùng máy xúc phá nhà của gia đình chị H, anh H1. Hậu quả làm toàn bộ ngôi nhà bị hư hỏng hoàn toàn và làm các tài sản khác của gia đình chị H bị hư hỏng. Ngoài hành vi chỉ đạo các bị cáo khác phá nhà và tài sản của gia đình chị H, bị cáo T còn là người trực tiếp cùng với bị cáo T1, bị cáo C chuyển dịch trái phép các tài sản của vợ chồng anh H1, chị H từ trong nhà ra bên ngoài dẫn các tài sản này bị ngấm nước mưa và bị hư hỏng. Đối với các bị cáo T1, C, Ngọc A là người thực hiện hành vi đập phá tài sản của gia đình chị H theo sự chỉ đạo của H5, bị cáo T nên các bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo, thực hiện một cách liên tiếp trong nhiều ngày, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều được chị H ngăn cản và chính quyền địa phương giải thích, ngăn chặn. Song các bị cáo không dừng lại mà vẫn cố ý thực hiện hành vi đập phá, dùng máy xúc phá nhà của gia đình chị H, hành vi của các bị cáo thực hiện giữa ban ngày, thực hiện một cách manh động, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình an ninh, chính trị tại phương gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1 và Nguyễn Duy C đều thực hiện hành vi phạm tội trong các ngày 31/5/2019, 02/6/2019, 03/6/2019, trong đó lần phạm ngày 31/5/2019, 02/6/2019 đều xác định đủ định lượng cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" nên các bị cáo T, T1, C đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thấy được sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có bố đẻ được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, đến này 02/02/2019 bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú; bị cáo T1 có bố đẻ được tăng nhiều kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, Kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào và các danh hiệu khác; bị cáo C có bố mẹ được tặng thưởng huân huy chương nên các bị cáo T, T1, C còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo T, C, T1, Ngọc A đã nhận thức được sai phạm của mình, đã tích cực tác động đến gia

đình mỗi bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 5.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Ý kiến luật sư người bào chữa cho bị cáo T, cho rằng: ngày 31/5/2018, bị cáo T và một số bị cáo khác có hành vi khiêng đồ đạc của gia đình chị H ra bên ngoài để, các tài sản này hư hỏng là do gặp mưa, nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, các bị cáo không cố ý làm hư hỏng tài sản nên bị cáo không phải chịu hậu quả đối với những thiệt hại này. Ngoài ra luật sư người bào chữa cho bị cáo T cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản của gia đình chị H trước khi các bị cáo khiêng ra bên ngoài để, số tài sản này đang được gia đình chị H quản lý và bảo quản trong nhà, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được các tài sản này khi khiêng ra ngoài trời để mà không được quản lý, bảo quản sẽ dẫn đến tài sản bị hư hỏng, thực tế các tài sản này sau khi khiêng ra ngoài để gặp trời mưa và bị hư hỏng, nguyên nhân và hậu quả là hoàn toàn do lỗi của các bị cáo. Đối với quan điểm của luật sư cho rằng hành vi của bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo xảy ra một cách liên tiếp, trong nhiều ngày, các lần các bị cáo thực hiện đều được chính quyền địa phương đến giải thích, ngăn chặn song các bị cáo không chấp hành mà vẫn cố ý thực hiện hành vi xâm hại tài sản của gia đình chị H, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do vậy, việc luật sư người bào chữa cho bị cáo T xác định hành vi của bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C: Bị cáo C thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Nghị quyết 136 của Uỷ ban thường vụ quốc hội, bị cáo C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo C đề nghị xem xét miễn tiền án phí Hình sự, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại cho gia đình chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là 39.848.622 đồng. Chia theo tỉ phần buộc bị cáo T phải bồi thường 12.848.622đồng; Các bị cáo T1, C mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000đồng, bị cáo Ngọc A phải bồi thường 7.000.000đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Đối

trừ với số tiền các bị cáo đã bồi thường, bị cáo T còn phải tiếp tục phải bồi thường cho bị hại 7.848.622 đồng, các bị cáo T1, C mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 5.000.000đồng, bị cáo Ngọc A còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.000.000đồng.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc máy xúc, Ngọc A sử dụng để đập phá nhà của gia đình chị H. Quá trình điều tra xác định, chiếc máy xúc do T thuê của Ngô Văn H3. Anh H3 không biết T thuê máy xúc làm phương tiện phạm tội. Xác định chiếc máy xúc là tài sản hợp pháp của anh H3. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn không thu giữ để xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc búa tạ, 01 con dao, 01 thanh sắt là công cụ H5, cùng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, quá trình điều tra các bị cáo không nhớ sau khi thực hiện hành vi vất ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã truy tìm nhưng không thấy nên không đặt ra xử lý.

Trong vụ án này, đối với Bùi Văn H5 có hành chỉ đạo các bị cáo T, C, T1, Ngọc A đập phá tài sản, đồng thời quá trình điều tra còn xác định H5 cùng một số người khác vào ngày 12/02/2017 có hành vi đập làm hư hỏng 200m dây mạng; 01 quạt cây Asia …của gia đình chị H. Tuy nhiên, sau khi phạm tội H5 đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố, ra lệnh truy nã đối H5 và tách hành vi của H5, khi nào bắt được xẽ xử lý sau là phù hợp.

Ngoài hành vi hủy hoại tài sản của gia đình chị H, các bị cáo và một số đối tượng liên quan khác trong thời gian dài đã tự ý vào nhà của gia đình chị H ăn ở sinh hoạt ở đó. Các bị cáo còn có hành vi dùng gạch xây chăn lối ra vào của gia đình chị H gây cản chở sinh hoạt của gia đình chị H, hành vi của các bị cáo và một số đối tượng liên quan có dấu hiệu phạm tội xâm phạm chỗ ở. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đang xác minh điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Ngô Văn H3 là chủ chiếc máy xúc và Nguyễn Văn An làm thuê cho H3 có hành vi đưa máy xúc đến nhà chị H. Quá trình điều tra xác định H3 và An không biết T thuê máy xúc để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý đối với anh H3, An là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Vương Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị

cáo Nguyễn Duy C thuộc đối tượng người nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo C.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C, Vương Ngọc A.

- *Căn cứ:* điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C.

- *Căn cứ*: khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C.

- *Căn cứ:* Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1 và Vương Ngọc A; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Duy C.

- *Tuyên bố:* Các bị cáo Trần Quốc T, Bùi Minh T1, Nguyễn Duy C, Vương Ngọc A phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

- *Về hình phạt chính*:

1. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2019.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T1 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/02/2019.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2019

4. Xử phạt bị cáo Vương Ngọc A 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2019

- *Tránh nhiệm dân sự:* Các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về tài sản cho gia đình chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là 39.848.622 đồng. Chia theo tỉ phần buộc bị cáo T phải bồi thường 12.848.622đồng; Các bị cáo T1, C mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000đồng, bị cáo Ngọc A phải bồi thường 7.000.000đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị H số tiền còn lại 7.848.622 đồng, các bị cáo T1, C mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị H số tiền còn lại là 5.000.000đồng, bị cáo Ngọc A còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị H số tiền còn lại là 2.000.000đồng.

Kể từ ngày anh H1, chị H yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thi hành số tiền bồi thường trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

- *Án phí:* Các bị cáo T, T1, Ngọc A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 392.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo T1, bị

cáo Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo C.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, có mặt luật sư người bào chữa cho bị cáo T (Luật sư vắng mặt khi tuyên án); có mặt người bào chữa cho bị cáo C; có mặt người bị hại. Đã báo cho các bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh